

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2022/HNGĐ – ST

Ngày: 28/9/2022

V/v: Trách chấp ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Diễm ATrúc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Công Nguyên và bà Đào Thị Ngâm.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Phụng Kiều – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hưng – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 236/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2022 về “Trách chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2022/QĐXXST – HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Văn Thị Bích T, sinh năm 1982; Nơi ĐKKHKT: 13/19 N, phường 4, thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên; Chỗ ở hiện nay: 112 T, phường 7, thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Nguyễn Hữu Q, sinh năm 1976; Nơi ĐKKHKT: 13/19 N, phường 4, thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên; Chỗ ở hiện nay: 112 T, phường 7, thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Văn Thị Bích T trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: chị Văn Thị Bích T và ANguyễn Hữu Q tự nguyện tìm hiểu, đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND phường 4, thành phố Tuy Hoà theo Giấy CNKH số 01 ngày 02/01/2001. Tuy nhiên cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm thấy tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra xung đột kinh cãi khiến mâu thuẫn ngày càng nặng nề không thể khắc phục được. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu ly hôn.

Về con chung: có 03 con chung là Nguyễn Thị Thuỳ T – sinh ngày 11/6/2001, Nguyễn Hạnh Thu T – sinh ngày 18/6/2007 và Nguyễn Bảo A – sinh ngày 25/5/2017, hiện đang sống với mẹ. Cháu T đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết. Đối với cháu T và cháu Athì nguyên đơn yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, AQ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn Nguyễn Hữu Q được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên không có ý kiến trình bày và không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.
- Bị đơn vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.
- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định về quyền và nghĩa vụ khi tham gia tố tụng. Đối với bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên đề nghị HĐXX căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đương sự.

+ Về nội dung vụ án: đề nghị HĐXX căn cứ các điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật trA chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn yêu cầu giải quyết trA chấp về ly hôn, bị đơn có nơi cư trú tại 112 T, phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về việc giải quyết vắng mặt đương sự: Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, nguyên đơn đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: chị Văn Thị Bích T và ANguyễn Hữu Q tự nguyện tìm hiểu, đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND phường 4, thành phố Tuy Hoà nên là hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian chung sống phát sinh mâu thuẫn như đương sự đã trình bày. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn nhưng bị đơn không tới tham gia các phiên hòa giải là không có

thiện chí hòa giải để hàn gắn mâu thuẫn. Vì vậy HĐXX xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

[2.2] Về con chung: Có 03 con chung tên Nguyễn Thị Thuỳ T – sinh ngày 11/6/2001, Nguyễn Hạnh Thu T – sinh ngày 18/6/2007 và Nguyễn Bảo A – sinh ngày 25/5/2017. Đối với cháu T đã trưởng thành, nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xét. Đối với hai cháu T, Athời gian qua do nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; cháu T có đơn tự nguyện ở với mẹ nên yêu cầu được trực tiếp nuôi con của nguyên đơn là phù hợp. HĐXX chấp nhận giao con chung cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, AQ không phải cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định tại các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xét.

[3] **Về án phí:** Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Văn Thị Bích T được ly hôn với ANguyễn Hữu Q.

- Về con chung: giao 02 con chung là cháu Nguyễn Hạnh Thu T – sinh ngày 18/6/2007 và Nguyễn Bảo A – sinh ngày 25/5/2017 cho chị Văn Thị Bích T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng; ANguyễn Hữu Q không phải cấp dưỡng nuôi con

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: không xét.

- Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Nguyên đơn Văn Thị Bích T phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005332 ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TA tỉnh Phú Yên;
- VKSND TP Tuy Hòa;
- Chi cục THADS TP Tuy Hòa;
- UBND phường 4, TP Tuy Hoà
(Giấy CNKH số 01 ngày 02/01/2001);
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Diễm ATrúc

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị OA Lý Công Nguyên

Lê Diễm ATrúc

Nơi nhận:

- TA tỉnh Phú Yên;
- VKSND TP Tuy Hòa;
- Chi cục THADS TP Tuy Hòa;
- UBND phường 6, Tp Tuy Hòa;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Diễm ATrúc

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Thị Minh Tuyết

Lê Thị ThAThuần

Lê Diễm ATrúc

Nơi nhận:

- TA tỉnh Phú Yên;
- VKSND TP Tuy Hòa;
- Chi cục THADS TP Tuy Hòa;
- UBND phường 6, Tp Tuy Hòa;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Diễm ATrúc

